

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM- MÔN ĐỊA LÍ

Vận dụng phương pháp dạy học theo dự án vào việc dạy học môn Địa lí ở trường THCS (Áp dụng cụ thể vào dạy học bài “Môi trường hoang mạc” (chương trình Địa lí lớp 7)

I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

1. Giải pháp cũ thường làm

Đã từ rất nhiều năm nay, việc dạy học môn Địa lí ở Việt Nam vẫn theo phương pháp truyền thống là giáo viên giảng bài, học sinh ghi chép, ghi nhớ kiến thức sau đó viết lại những kiến thức đó trong các bài kiểm tra, bài thi. Gần đây, theo yêu cầu đổi mới về phương pháp dạy học, việc dạy học môn Địa lí cũng có một số thay đổi nhất định như chú ý đối thoại hai chiều giữa giáo viên và học sinh, tăng cường thảo luận nhóm để học sinh tự tìm hiểu... Tuy nhiên, nhìn chung sự đổi mới đó còn nặng về hình thức, chưa thực sự hiệu quả. Đa phần các giờ học Địa vẫn rất thụ động: giáo viên giảng bài, học sinh ghi chép và học thuộc...

Phương pháp dạy và học như trên có những ưu, nhược điểm như sau:

* Ưu điểm:

- Cung cấp cho học sinh kiến thức chuẩn của từng bài, đảm bảo nhu cầu nắm bắt “cấp tốc” kiến thức để phục vụ kiểm tra, thi cử.

* Nhược điểm: Có thể nói nhược điểm của phương pháp truyền thống là rất nhiều:

- Học sinh càng ngày càng mất hứng thú học tập; hạn chế, thậm chí triệt tiêu sự sáng tạo, luôn thụ động ghi nhớ kiến thức máy móc. Thực tế cho thấy Địa lí là một môn học rất hấp dẫn và bổ ích song càng ngày học sinh càng không thích học môn Địa lí. Nếu học chỉ là học thuộc để chống đối với các kì thi.

- Kiến thức thu nhận từ các bài học ít gắn với thực tế cuộc sống, không phát triển năng lực, kĩ năng sống... cho học sinh. Trong khi đây là mục tiêu quan trọng hàng đầu của giáo dục nói chung và việc dạy học môn Địa lí trong nhà trường nói riêng.

- Phương pháp cũ cũng không đáp ứng được yêu cầu tích hợp, liên môn theo hướng đổi mới giáo dục hiện nay.

2. Giải pháp mới cải tiến

Sau một thời gian vận dụng phương pháp dạy học cũ, tôi và nhiều đồng nghiệp càng nhận ra những mặt hạn chế đã nêu. Với mong muốn cải tiến phương pháp để hiệu quả giảng dạy được tốt hơn, tôi đã tìm hiểu và nhận thấy

cần phải tích cực hơn nữa trong việc vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại trong dạy học môn Địa lí.

Theo sự tìm hiểu về các phương pháp dạy học, dựa vào đặc thù bộ môn, tôi nhận thấy phương pháp phù hợp nhất, có khả năng khắc phục được hầu hết các nhược điểm của phương pháp truyền thống, có tính khả thi cao, chính là phương pháp dạy học theo dự án.

II. NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

1. Khái quát về phương pháp dạy học dự án

1.1 Khái niệm:

Thuật ngữ dự án, tiếng Anh là “Project”, được hiểu theo nghĩa phổ thông là một đề án, một dự thảo hay một kế hoạch, cần được thực hiện nhằm đạt mục đích đề ra. Khái niệm dự án được sử dụng phổ biến trong hầu hết các lĩnh vực kinh tế - xã hội và trong nghiên cứu khoa học. Sau đó, khái niệm dự án đã đi từ lĩnh vực kinh tế, xã hội vào lĩnh vực giáo dục, đào tạo không chỉ với ý nghĩa là các dự án phát triển giáo dục mà còn được sử dụng như một hình thức hay phương pháp dạy học.

Đầu thế kỷ XX, các nhà sư phạm Mỹ đã xây dựng cơ sở lý luận cho phương pháp dự án (The Project Method) và coi đó là một phương pháp dạy học quan trọng để thực hiện quan điểm dạy học lấy học sinh làm trung tâm, nhằm khắc phục nhược điểm của dạy học truyền thống coi thầy giáo là trung tâm. Ban đầu, phương pháp dự án được sử dụng trong dạy thực hành các môn kỹ thuật, về sau được dùng trong hầu hết các môn học khác.

Có nhiều quan niệm và định nghĩa khác nhau về dạy học dự án. Nhiều tác giả coi dạy học dự án là một tư tưởng hay một quan điểm dạy học. Cũng có người coi là một hình thức dạy học vì khi thực hiện một dự án, có nhiều phương pháp dạy học (PPDH) cụ thể được sử dụng. Tuy nhiên, cũng có thể coi dạy học dự án là một PPDH phức hợp.

Dạy học theo dự án (DHDA) là một hình thức dạy học, trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, có tạo ra các sản phẩm có thể giới thiệu. Nhiệm vụ này được người học thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện. Làm việc nhóm là hình thức cơ bản của DHDA.

1.2. Đặc điểm của DHDA

Trong các tài liệu về dạy học dự án có rất nhiều đặc điểm được đưa ra. Các nhà sư phạm Mỹ đầu thế kỷ 20 khi xác lập cơ sở lý thuyết cho PPDH này đã

nêu ra 3 đặc điểm cốt lõi của DHDA: định hướng HS, định hướng thực tiễn và định hướng sản phẩm. Có thể cụ thể hoá các đặc điểm của DHDA như sau:

Định hướng thực tiễn: Chủ đề của dự án xuất phát từ những tình huống của thực tiễn xã hội, thực tiễn nghề nghiệp cũng như thực tiễn đời sống. Nhiệm vụ dự án cần chứa đựng những vấn đề phù hợp với trình độ và khả năng của người học.

Có ý nghĩa thực tiễn xã hội: Các dự án học tập góp phần gắn việc học tập trong nhà trường với thực tiễn đời sống, xã hội. Trong những trường hợp lý tưởng, việc thực hiện các dự án có thể mang lại những tác động xã hội tích cực.

Định hướng hứng thú người học: HS được tham gia chọn đề tài, nội dung học tập phù hợp với khả năng và hứng thú cá nhân. Ngoài ra, hứng thú của người học cần được tiếp tục phát triển trong quá trình thực hiện dự án.

Tính phức hợp: Nội dung dự án có sự kết hợp tri thức của nhiều lĩnh vực hoặc môn học khác nhau nhằm giải quyết một vấn đề mang tính phức hợp.

Định hướng hành động: Trong quá trình thực hiện dự án có sự kết hợp giữa nghiên cứu lý thuyết và vận dụng lý thuyết vào trong hoạt động thực tiễn, thực hành. Thông qua đó, kiểm tra, củng cố, mở rộng hiểu biết lý thuyết cũng như rèn luyện kỹ năng hành động, kinh nghiệm thực tiễn của người học.

Tính tự lực cao của người học : Trong DHDA, người học cần tham gia tích cực và tự lực vào các giai đoạn của quá trình dạy học. Điều đó cũng đòi hỏi và khuyến khích tính trách nhiệm, sự sáng tạo của người học. GV chủ yếu đóng vai trò tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ. Tuy nhiên mức độ tự lực cần phù hợp với kinh nghiệm, khả năng của HS và mức độ khó khăn của nhiệm vụ.

Cộng tác làm việc: Các dự án học tập thường được thực hiện theo nhóm, trong đó có sự cộng tác làm việc và sự phân công công việc giữa các thành viên trong nhóm. DHDA đòi hỏi và rèn luyện tính sẵn sàng và kỹ năng cộng tác làm việc giữa các thành viên tham gia, giữa HS và GV cũng như với các lực lượng xã hội khác tham gia trong dự án. Đặc điểm này còn được gọi là học tập mang tính xã hội.

Định hướng sản phẩm: Trong quá trình thực hiện dự án, các sản phẩm được tạo ra. Sản phẩm của dự án không giới hạn trong những thu hoạch lý thuyết, mà trong đa số trường hợp các dự án học tập tạo ra những sản phẩm vật chất của hoạt động thực tiễn, thực hành. Những sản phẩm này có thể sử dụng, công bố, giới thiệu.

1.3. Các dạng của dạy học theo dự án

DHDA có thể được phân loại theo nhiều phương diện khác nhau. Sau đây là một số cách phân loại dạy học theo dự án:

a. Phân loại theo chuyên môn

- Dự án trong một môn học: trọng tâm nội dung nằm trong một môn học.
- Dự án liên môn: trọng tâm nội dung nằm ở nhiều môn khác nhau.
- Dự án ngoài chuyên môn: Là các dự án không phụ thuộc trực tiếp vào các môn học, ví dụ dự án chuẩn bị cho các lễ hội trong trường.

b. Phân loại theo sự tham gia của người học: dự án cho nhóm HS, dự án cá nhân.

Dự án dành cho nhóm HS là hình thức dự án dạy học chủ yếu. Trong trường phổ thông còn có dự án toàn trường, dự án dành cho một khối lớp, dự án cho một lớp học

c. Phân loại theo sự tham gia của GV:

Dự án dưới sự hướng dẫn của một GV, dự án với sự cộng tác hướng dẫn của nhiều GV.

d. Phân loại theo quỹ thời gian:

- Dự án nhỏ: thực hiện trong một số giờ học, có thể từ 2-6 giờ học.
- Dự án trung bình: dự án trong một hoặc một số ngày (“Ngày dự án”), nhưng giới hạn là một tuần hoặc 40 giờ học.
- Dự án lớn: dự án thực hiện với quỹ thời gian lớn, tối thiểu là một tuần (hay 40 giờ học), có thể kéo dài nhiều tuần (“Tuần dự án”).

e. Phân loại theo nhiệm vụ

Dựa theo nhiệm vụ trọng tâm của dự án, có thể phân loại các dự án theo các dạng sau:

- Dự án tìm hiểu: là dự án khảo sát thực trạng đối tượng.
- Dự án nghiên cứu: nhằm giải quyết các vấn đề, giải thích các hiện tượng, quá trình.
- Dự án thực hành: có thể gọi là dự án kiến tạo sản phẩm, trọng tâm là việc tạo ra các sản phẩm vật chất hoặc thực hiện một kế hoạch hành động thực tiễn, nhằm thực hiện những nhiệm vụ như trang trí, trưng bày, biểu diễn, sáng tác.
- Dự án hỗn hợp: là các dự án có nội dung kết hợp các dạng nêu trên. Các loại dự án trên không hoàn toàn tách biệt với nhau. Trong từng lĩnh vực chuyên môn có thể phân loại các dạng dự án theo đặc thù riêng.

1.4. Tiến trình thực hiện DHDA

Dựa trên cấu trúc chung của một dự án trong lĩnh vực sản xuất, kinh tế nhiều tác giả phân chia cấu trúc của dạy học theo dự án qua 4 giai đoạn sau: Quyết định, lập kế hoạch, thực hiện, kết thúc dự án. Dựa trên cấu trúc của tiến trình phương pháp, người ta có thể chia cấu trúc của DHDA làm nhiều giai đoạn nhỏ hơn. Sau đây trình bày một cách phân chia các giai đoạn của dạy học theo dự án theo 5 giai đoạn.

- Chọn đề tài và xác định mục đích của dự án : GV và HS cùng nhau đề xuất, xác định đề tài và mục đích của dự án. Cần tạo ra một tình huống xuất phát, chứa đựng một vấn đề, hoặc đặt một nhiệm vụ cần giải quyết, trong đó chú ý đến việc liên hệ với hoàn cảnh thực tiễn xã hội và đời sống. Cần chú ý đến hứng thú của người học cũng như ý nghĩa xã hội của đề tài. GV có thể giới thiệu một số hướng đề tài để học viên lựa chọn và cụ thể hoá. Trong trường hợp thích hợp, sáng kiến về việc xác định đề tài có thể xuất phát từ phía HS. Giai đoạn này được K.Frey mô tả thành hai giai đoạn là đề xuất sáng kiến và thảo luận sáng kiến.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện: trong giai đoạn này HS với sự hướng dẫn của GV xây dựng đề cương cũng như kế hoạch cho việc thực hiện dự án. Trong việc xây dựng kế hoạch cần xác định những công việc cần làm, thời gian dự kiến, vật liệu, kinh phí, phương pháp tiến hành và phân công công việc trong nhóm.

- Thực hiện dự án : các thành viên thực hiện công việc theo kế hoạch đã đề ra cho nhóm và cá nhân. Trong giai đoạn này HS thực hiện các hoạt động trí tuệ và hoạt động thực tiễn, thực hành, những hoạt động này xen kẽ và tác động qua lại lẫn nhau. Kiến thức lý thuyết, các phương án giải quyết vấn đề được thử nghiệm qua thực tiễn. Trong quá trình đó sản phẩm của dự án và thông tin mới được tạo ra.

- Thu thập kết quả và công bố sản phẩm : kết quả thực hiện dự án có thể được viết dưới dạng thu hoạch, báo cáo, luận văn... Trong nhiều dự án các sản phẩm vật chất được tạo ra qua hoạt động thực hành. Sản phẩm của dự án cũng có thể là những hành động phi vật chất, chẳng hạn việc biểu diễn một vở kịch, việc tổ chức một sinh hoạt nhằm tạo ra các tác động xã hội. Sản phẩm của dự án có thể được trình bày giữa các nhóm sinh viên, có thể được giới thiệu trong nhà trường, hay ngoài xã hội.

- Đánh giá dự án: GV và HS đánh giá quá trình thực hiện và kết quả cũng như kinh nghiệm đạt được. Từ đó rút ra những kinh nghiệm cho việc thực hiện các dự án tiếp theo. Kết quả của dự án cũng có thể được đánh giá từ bên ngoài. Hai giai đoạn cuối này cũng có thể được mô tả chung thành giai đoạn kết thúc dự án. Việc phân chia các giai đoạn trên đây chỉ mang tính chất tương đối.

Trong thực tế chúng có thể xen kẽ và thâm nhập lẫn nhau. Việc tự kiểm tra, điều chỉnh cần được thực hiện trong tất cả các giai đoạn của dự án. Với những dạng dự án khác nhau có thể xây dựng cấu trúc chi tiết riêng phù hợp với nhiệm vụ dự án. Giai đoạn 4 và 5 cũng thường được mô tả chung thành một giai đoạn (giai đoạn kết thúc dự án).

1.5. Xây dựng đề cương cho một dự án

Một bản dự án có các phần chính như sau:

TÊN DỰ ÁN

I. Tổng quan

- Mục tiêu của dự án
- Người thực hiện
- Các chuyên gia, cố vấn, tổ chức phối hợp thực hiện
- Phạm vi nghiên cứu dự án
- Thời gian

II. Nội dung dự án

1. Lí do hình thành dự án

2. Nhiệm vụ của dự án

3. Điều kiện thực hiện dự án

- Nguồn lực
- Các thiết bị và cơ sở vật chất
- Tài chính

4. Tổ chức thực hiện

- Chia nhóm
- Thực hiện các công việc được giao
- Thu thập số liệu, báo cáo kết quả
- Đánh giá sản phẩm
- Kế hoạch thực hiện theo thời gian

5. Sản phẩm của dự án

- Danh mục các sản phẩm dự kiến
- Tiêu chí đánh giá sản phẩm

III. Phụ lục

- Các tài liệu học tập và tham khảo
- Bài học liên quan đến dự án

- Câu hỏi định hướng người học khi thực hiện và rút ra những kết luận từ dự án.

1.6. Đánh giá dự án

a. Các yêu cầu bắt buộc phải đạt được với một dự án

- Dự án phải gắn với nội dung dạy học của chương trình.
- Dự án phải gắn với thực tiễn đời sống.
- Thiết kế được các hoạt động (việc làm) cụ thể cho người học.
- Qua hoạt động của dự án người học tiếp thu được kiến thức của môn học.
- Có tính khả thi (phù hợp với điều kiện thực tế và năng lực của người học).
- Có các sản phẩm cụ thể.

b. Các tiêu chí đánh giá

Để đánh giá một dự án, có thể dựa vào 10 tiêu chí trong bảng dưới đây. Mỗi tiêu chí cho điểm từ 1 đến 5. Dự án đạt loại tốt khi có tổng điểm từ 40-50; khá: 30-40; đạt: 25-30; không đạt: dưới 25.

STT	Tiêu chí	Điểm					Ghi chú
		1	2	3	4	5	
1	Những kiến thức, kỹ năng thu được sau dự án						
2	Lượng kiến thức gắn với môn học trong dự án						
3	Tạo điều kiện cho mọi thành viên tham gia						
4	Chỉ rõ những công việc người học cần làm						
5	Tính hấp dẫn với người học của dự án						
6	Phù hợp với điều kiện thực tế						
7	Phù hợp với năng lực của người học						
8	Áp dụng công nghệ thông tin						
9	Sản phẩm có tính khoa học						
10	Sản phẩm có tính thực tiễn, thiết thực						

1.7. Một dự án tốt

- Nhiệm vụ của dự án phù hợp với khả năng thực hiện của người học.
- Dự án tập trung vào những nội dung học tập quan trọng, cốt lõi của chương trình.
- Các nhiệm vụ của dự án kích thích được cảm hứng, say mê của người học.
- Người học được hướng dẫn cụ thể, rõ ràng để thực hiện công việc có chất lượng tốt.

- e. Phát huy tối đa năng lực cá nhân của người học khi họ đảm nhận những vai trò khác nhau và hợp tác làm việc trong các nhóm.
- f. Dự án phải gắn với đời sống thực tế của người học. Người học có điều kiện để tiếp xúc với những đối tượng thực tế, các nguồn lực cộng đồng, tham khảo các chuyên gia trong lĩnh vực nghiên cứu.
- g. Kết quả của dự án được thể hiện kết tinh trong sản phẩm của người học. Ngay từ khi triển khai dự án, các kết quả dự kiến phải được làm rõ và luôn được rà soát nhiều lần.
- h. Người học có điều kiện thể hiện sự hiểu biết của mình thông qua báo cáo và sản phẩm.
- i. Dự án có các hình thức đánh giá đa dạng và thường xuyên.
- j. Dự án có sự tham gia của công nghệ hiện đại. Người học được tiếp cận với nhiều công nghệ khác nhau để hỗ trợ việc phát triển kỹ năng tư duy và tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt.

1.8. Ưu điểm và nhược điểm của dạy học theo dự án

a. Ưu điểm : Các đặc điểm của DHDA đã thể hiện những ưu điểm của phương pháp dạy học này.

Có thể tóm tắt những ưu điểm cơ bản sau đây của dạy học theo dự án:

- Gắn lý thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội; - Kích thích động cơ, hứng thú học tập của người học;
- Phát huy tính tự lực, tính trách nhiệm;
- Phát triển khả năng sáng tạo;
- Rèn luyện năng lực giải quyết những vấn đề phức hợp;
- Rèn luyện tính bền bỉ, kiên nhẫn;
- Rèn luyện năng lực cộng tác làm việc;
- Phát triển năng lực đánh giá.

b. Nhược điểm

- DHDA không phù hợp trong việc truyền thụ tri thức lý thuyết mang tính trừu tượng, hệ thống cũng như rèn luyện hệ thống kỹ năng cơ bản .
- DHDA đòi hỏi nhiều thời gian. Vì vậy DHDA không thay thế cho PP thuyết trình và luyện tập, mà là hình thức dạy học bổ sung cần thiết cho các PPDH truyền thống.
- DHDA đòi hỏi phương tiện vật chất và tài chính phù hợp.

Tóm lại, DHDA là một hình thức dạy học quan trọng để thực hiện quan điểm dạy học định hướng vào người học, quan điểm dạy học định hướng hoạt động và quan điểm dạy học tích hợp. DHDA góp phần gắn lý thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội, tham gia tích cực vào việc đào tạo năng lực làm việc tự lực, năng lực sáng tạo, năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp, tinh thần trách nhiệm và khả năng cộng tác làm việc của người học.

2. Nhiệm vụ và thách thức của giáo viên và học sinh khi DHDA

2.1. Đối với giáo viên

Không như phương pháp dạy học truyền thống, nơi giáo viên đóng vai trò chủ động trong mọi hoạt động, DHDA mang lại sự đổi mới trong vai trò và nhiệm vụ của giáo viên như sau:

- Vai trò của giáo viên là hướng dẫn, tư vấn cho các hoạt động của học sinh chứ không phải chủ động trong mọi hoạt động dạy học.
- Xây dựng dự án liên quan đến nội dung bài học để giúp học sinh chiếm lĩnh kiến thức của bài.
- Tạo điều kiện cho học sinh tham gia thiết lập các mục tiêu và kết quả học tập, chú ý đến thái độ học tập, năng lực và mối quan tâm của học sinh khi xây dựng dự án cũng như thiết kế các hoạt động dự án.
- Lên lịch trình đánh giá và đánh giá học sinh trong suốt tiến trình học tập, sử dụng những hình thức đánh giá khác nhau và cho ý kiến phản hồi thường xuyên.
- Nhận diện các tình huống và điều chỉnh kịp thời để đem lại sự thành công cho dự án.
- Đánh giá tổng thể sau khi kết thúc dự án, tổ chức thảo luận bộ câu hỏi định hướng để củng cố nội dung bài học và rút kinh nghiệm.
- Hợp tác cùng các đồng nghiệp để xây dựng dự án liên môn (nếu có). Chúng tôi đã tiến hành điều tra đối với hơn 30 giáo viên tại các trường THPT về DHDA. Kết quả cho thấy những khó khăn và thách thức mà giáo viên thường gặp khi có sự thay đổi vai trò, nhiệm vụ trong DHDA là:
 - Hướng dẫn hoặc tư vấn cho học sinh trong dạy học không phải là cách mà hầu hết các giáo viên được học tại các trường sư phạm từ trước tới nay. Giáo viên có nhiệm vụ tham vấn nhiều hơn và ít “nói” hơn so với cách dạy truyền thống mà họ thường xuyên sử dụng, vì vậy giáo viên có thể chưa quen.
 - Không phải nội dung bài học nào cũng thiết kế được theo phương pháp DHDA và lôi cuốn được học sinh. Thách thức của giáo viên là phải chọn lọc nội dung kiến thức bài học để xây dựng được dự án có sức hấp dẫn học sinh và học sinh sau khi thực hiện dự án sẽ thu nhận được kiến thức đó.

- Lịch trình đánh giá phải được xây dựng sao cho giáo viên có thể theo dõi và đánh giá được sự tự định hướng và tự tiến bộ của học sinh.
- Đánh giá thành phần là một công việc đem lại không ít vất vả cho giáo viên. Để đánh giá thành phần chính xác, hiệu quả, giáo viên phải đầu tư công sức và thời gian để quan sát, theo dõi, ghi chép các hoạt động của học sinh.
- Để giúp học sinh tự định hướng, tự đánh giá trong quá trình thực hiện dự án, giáo viên phải có kế hoạch theo dõi, ghi chép và tư vấn kịp thời. Đây là một nhiệm vụ khá vất vả và tốn thời gian của giáo viên.

2.2. Đối với học sinh

Theo các nghiên cứu, DHDA mang lại hiệu quả cao trong giáo dục và học sinh là đối tượng hưởng lợi nhiều nhất. Để có được những lợi ích mà DHDA mang lại, học sinh không thể làm việc theo thói quen và đóng vai trò thụ động như trong các lớp học truyền thống. Các em cần thay đổi suy nghĩ và vai trò cũng như nhiệm vụ của mình trong học tập, cụ thể như sau:

- Đóng vai trò trung tâm trong mọi hoạt động.
 - Thực hiện dự án bằng cách thực hiện các vai mô phỏng được chỉ định.
 - Phối hợp với các thành viên trong nhóm để lên kế hoạch thực hiện dự án sao cho có tính khả thi (quyết định cách tiếp cận vấn đề, tự hoạch định và tổ chức các hoạt động nhóm để giải quyết vấn đề).
 - Thu thập, xử lý thông tin từ nhiều nguồn theo vai trò được đảm nhận, từ đó tích lũy kiến thức bài học và nhiều giá trị khác từ quá trình làm việc để hoàn thành sản phẩm dự án.
 - Tự định hướng các hoạt động thực hiện dự án.
 - Tự đánh giá bản thân và đánh giá nhóm suốt quá trình thực hiện dự án.
 - Đánh giá sự tiến bộ trong quá trình thực hiện dự án.
 - Hình thành và rèn luyện các kỹ năng thế kỉ XXI (kỹ năng sáng tạo và đổi mới, tư duy độc lập và giải quyết vấn đề, giao tiếp và cộng tác, các kỹ năng thông tin, truyền thông và công nghệ, kỹ năng đời sống và nghề nghiệp: linh hoạt, thích ứng, chủ động, tự định hướng, lãnh đạo...) và các kỹ năng tư duy bậc cao.
- Tiến hành điều tra về DHDA đối với hơn 500 học sinh tại các trường THCS Thái Thịnh, chúng tôi nhận thấy: Với vai trò mới và những nhiệm vụ mới, khác xa với cách học truyền thống, học sinh phải đối mặt với một số thách thức:
- Hoạt động tư duy nhiều hơn so với việc học bằng phương pháp truyền thống.
 - Đóng vai và làm những công việc mô phỏng thực tế vừa hứng thú nhưng cũng đầy thách thức đối với các em.

- Phải biết bỏ qua “cái tôi” để phối hợp với các thành viên trong nhóm thật ăn ý để có một kế hoạch thực hiện dự án phù hợp và thực hiện hiệu quả kế hoạch đó.
- Tự định hướng trong quá trình học tập là một khâu khó khăn đối với học sinh khi lâu nay các em chỉ quen làm việc theo sự chỉ đạo của giáo viên.
- Thường xuyên tự đánh giá nhóm và bản thân để có thể tự tiến bộ. Điều này thật không dễ đối với học sinh.
- Để hoàn thành và tạo ra sản phẩm dự án học sinh cần có sự sáng tạo cao trong quá trình làm việc.
- Cần hình thành và rèn luyện các kỹ năng tư duy bậc cao và các kỹ năng thế kỉ XXI mới có thể thực hiện tốt dự án.

3. Ứng dụng cụ thể của phương pháp DHDA

Dựa trên lí thuyết về phương pháp DHTDA, tôi đã ứng dụng trong nhiều bài dạy. Việc vận dụng phương pháp mới này được thể hiện bằng những việc làm cụ thể sau:

- Đề xuất được quy trình thiết kế dự án dạy học cho việc dạy học bộ môn Địa lí.
- Thiết kế được một số dự án dạy học từ các bài cụ thể trong chương trình.

3.1. Quy trình thiết kế dự án dạy học bộ môn Địa lí theo phương pháp DHDA:

Chúng tôi đưa ra quy trình khái quát gồm 6 bước như sau:

Bước 1: Xác định nội dung kiến thức có thể hình thành dự án

Bước 2: Thiết lập dự án (xây dựng dự án sao cho phù hợp với nội dung và phù hợp với trình độ nhận thức, khả năng thực hiện của người học)

Bước 3: Giao nhiệm vụ (Phân chia học sinh thành các nhóm, giao nhiệm vụ cho từng nhóm, yêu cầu về thời gian, đưa ra tiêu chí đánh giá cụ thể)

Bước 4: Thực hiện dự án (Học sinh trực tiếp thực hiện dự án, GV là người hướng dẫn, đôn đốc và giúp đỡ khi cần thiết)

Bước 5: Trình bày sản phẩm (Tổ chức buổi tổng kết để các nhóm báo cáo kết quả, sản phẩm)

Bước 6: Tổng kết, đánh giá (các nhóm và GV nhận xét, cho điểm. GV chốt lại những nội dung quan trọng liên quan trực tiếp tới bài học)

3.2. Quy trình tổ chức dạy học bài 19 “Môi trường hoang mạc” - chương trình Địa lí 7.

Bước 1: Xác định nội dung kiến thức hình thành dự án :

Bài môi trường hoang mạc là bài học được thiết kế sau khi các em học sinh đã được học và tìm hiểu về môi trường đới nóng, môi trường đới ôn hòa. Các em đã có nhiều kỹ năng và kinh nghiệm trong việc nghiên cứu, tìm hiểu về

đặc điểm các môi trường địa lí tự nhiên. Bài “ Môi trường hoang mạc” là bài học cung cấp cho các em những kiến thức cụ thể về đặc điểm tự nhiên của môi trường này như: vị trí, khí hậu, địa hình, động, thực vật...các đặc điểm thích nghi của động, thực vật với môi trường khô hạn và khắc nghiệt của hoang mạc.

Bước 2: Thiết lập dự án

1) Mục tiêu dự án:

Kiến thức:

- Học sinh nắm được đặc điểm cơ bản của môi trường hoang mạc (Khí hậu khắc nghiệt, cực kì khô hạn). Phân biệt được sự khác nhau giữa hoang mạc đới nóng và hoang mạc đới ôn hòa.

- Biết được cách thích nghi của sinh vật với môi trường hoang mạc.

Kĩ năng:

- Đọc và so sánh biểu đồ khí hậu.

- Đọc và phân tích ảnh địa lí, lược đồ địa lí.

- Tích hợp liên môn trong giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung bài học

Thái độ:

- Có ý thức chuẩn bị bài.

- Tinh thần làm việc tập thể.

Năng lực:

- Năng lực tái hiện, tổng hợp kiến thức.

- Năng lực tự nghiên cứu bài học.

- Năng lực phối hợp trong hoạt động tập thể.

- Năng lực tích hợp liên môn, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.

- Năng lực trình bày..

Tích hợp liên môn:

- Tích hợp kiến thức của các môn học: sinh, lí, hóa, họa, ...

- Tích hợp các môn nghệ thuật: âm nhạc, sân khấu, điện ảnh, ...

2) Xây dựng nội dung công việc:

Giáo viên và học sinh cùng thảo luận các nội dung liên quan đến bài học, các mục tiêu cụ thể của bài học về kiến thức, kĩ năng, thái độ, giải thích các nội dung bằng kiến thức của các môn học khác... Từ đó, hướng dẫn học sinh đi đúng trọng tâm bài học. Giáo viên cũng có thể gợi ý, hướng dẫn các em huy động các kiến thức, kĩ năng đã có, hoặc hướng dẫn cách tìm thông tin, tra cứu thông tin

trên các phương tiện thông tin đại chúng. Cho các em chủ động nhận các nhiệm vụ cụ thể..

3) Lập kế hoạch đánh giá:

- Phiếu đánh giá về tinh thần, thái độ làm việc.
- Phiếu đánh giá về các kỹ năng làm việc: kỹ năng hợp tác nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng khai thác thông tin, xử lý số liệu...
- Phiếu đánh giá chất lượng nội dung công việc: Kết quả hoạt động của các nhóm, nội dung kiến thức chính cần đạt...

Bước 3: Giao nhiệm vụ

- Phân chia học sinh thành các nhóm, giao nhiệm vụ cho từng nhóm
- Yêu cầu về thời gian: 1 tuần.
- Công bố tiêu chí đánh giá cụ thể

Bước 4: Thực hiện dự án

- Học sinh trực tiếp thực hiện dự án:
 - + Nhóm thực hiện nhiệm vụ 1: Quan sát lược đồ H19.1 kết hợp những hiểu biết của mình hãy nhận xét và giải thích sự phân bố các hoang mạc trên thế giới.
 - + Nhóm thực hiện nhiệm vụ 2: Phân tích biểu đồ H19.2, H19.3 rút ra nhận xét về khí hậu của hoang mạc Xahara ở Châu Phi và hoang mạc Gô-Bi ở châu Á
 - + Nhóm thực hiện nhiệm vụ 3: Mô tả cảnh sắc thiên nhiên của hoang mạc qua hai ảnh 19.4 và 19.5. Nhận xét về bề mặt địa hình và sinh vật môi trường hoang mạc.
 - + Nhóm thực hiện nhiệm vụ 4: Thực vật và động vật thích nghi với môi trường khô hạn, khắc nghiệt bằng cách nào?

GV là người hướng dẫn, đôn đốc và giúp đỡ khi cần thiết.

HS có thể tham khảo các thông tin từ các phương tiện truyền thông hoặc tìm sự trợ giúp của các chuyên gia...

Bước 5: Trình bày sản phẩm (Tổ chức buổi tổng kết để các nhóm báo cáo kết quả, sản phẩm- trong một tiết học)

- Mỗi nhóm cử đại diện báo cáo kết quả điều tra, cách xử lý, phân tích số liệu, rút ra ưu, nhược điểm, thuận lợi và khó khăn trong quá trình nghiên cứu của mình.
- Các nhóm nhận xét về kết quả và quá trình điều tra của nhóm còn lại, từ đó rút kinh nghiệm cho mình
- Các nhóm phản biện những kết luận của nhóm khác.

- Mỗi cá nhân trong nhóm nộp bài viết về cách thích nghi của con người khi sống ở môi trường khô hạn, khắc nghiệt.

Bước 6: Tổng kết, đánh giá.

- GV chốt lại những nội dung quan trọng liên quan trực tiếp tới bài học:
+ Các đặc điểm tự nhiên của môi trường hoang mạc: vị trí, khí hậu, địa hình, động- thực vật...

+ Sự thích nghi của động- thực vật với môi trường.

- GV nhận xét, cho điểm theo các tiêu chí đã công bố.

4. Hiệu quả

Sau khi áp dụng phương pháp mới vào giảng dạy tôi đã thu được một số hiệu quả sau:

- Không khí lớp học: Khi GV đưa ra dự án và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành mục tiêu bài học thì các em rất sôi nổi và hào hứng tranh luận, nêu ý kiến để hoàn thiện dự án; Rất tích cực, hào hứng tham gia dự án, mạnh dạn, nhiệt tình đi điều tra ; Thảo luận, tranh biện để rút ra kết luận của nhóm mình, đồng thời mạnh dạn trình bày kết quả, hỏi hốp chờ đợi sự đánh giá của giáo viên. Đặc biệt các em đều thấy rất hứng thú với việc mở rộng kiến thức thực tế; thấy yêu môn Địa hơn vì nó thiết thực với cuộc sống hơn... Mỗi tiết học qua đi thật nhẹ nhàng, thoải mái nhưng vẫn hiệu quả với cả thầy và trò.

- Về kiến thức: kết quả dự án thể hiện học sinh không chỉ nắm bắt được những nội dung kiến thức mà còn hiểu rộng hơn, sâu hơn nhiều vấn đề. Tự phát hiện và giải quyết các vấn đề trong nội dung kiến thức.

- Về kĩ năng: Học sinh được chủ động rèn luyện và thực hành các kĩ năng đã được hướng dẫn như: tự làm việc với lược đồ, bản đồ, biểu đồ... các kĩ năng sưu tầm và phân tích tranh, ảnh, thông tin khác...

- Kĩ năng sống của các em được nâng cao rõ rệt: Kĩ năng làm việc nhóm; kĩ năng giao tiếp; phương pháp xử lí tình huống, số liệu...

- Đặc biệt, với những kiến thức được cung cấp theo phương pháp dạy học mới, học sinh sẽ dễ dàng áp dụng những gì từ bài học vào trong thực tiễn cuộc sống, làm thay đổi khá nhiều những nhận thức, tư tưởng, tình cảm, thái độ của các em với mong muốn làm cho môi trường này trở nên xanh, sạch, đẹp hơn, ít ô nhiễm hơn. Đồng thời có thêm nhiều kĩ năng trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, nhiều kinh nghiệm hơn trong việc đi thực tế, du lịch, phượt...

5. Khả năng ứng dụng

- Sáng kiến này có thể áp dụng rộng rãi ở tất cả các trường THCS trên nhiều đối tượng học sinh khác nhau và ở các khu vực khác nhau. Đặc biệt, từ năm 2015, phân phối chương trình được xây dựng theo chuyên đề thì càng dễ vận dụng phương pháp dạy học này.

6. Những bài học kinh nghiệm để dạy học dự án thành công

- Việc phân chia các bước trong dạy học dự án chỉ có tính tương đối. Trong thực tế chúng có thể xen kẽ và thâm nhập lẫn nhau.

- Giáo viên phải phác họa trước các ý tưởng cơ bản của dự án. Nếu không bám sát vào mục tiêu dạy học, mục đích của dự án sẽ mơ hồ và kết quả học tập có thể bị hiểu sai.

- Hãy để cho nội dung đào tạo định hướng việc lựa chọn và thiết kế dự án. Dựa vào mục đích, mục tiêu và chuẩn kiến thức, kỹ năng; giáo viên sẽ lựa chọn các bài học cần ưu tiên trong chương trình. Khi thiết kế dự án, phải chắc chắn rằng việc lập kế hoạch hành động sẽ giúp cho người học xác định được mục tiêu học tập dự kiến.

- Giáo viên nên luôn nhớ rằng mình là người hướng dẫn và hỗ trợ, không làm thay mà là tạo điều kiện cho học viên làm việc.

- Giáo viên cần đặt câu hỏi cho người học suy nghĩ và thử thách họ. Nên lựa chọn những câu hỏi định hướng một cách cẩn thận để người học tiếp thu được những kiến thức cần thiết trong chương trình.

- Hãy nhớ kiểm tra những kỹ năng cần thiết, kiểm tra tư duy của học viên. Việc kiểm tra và tự kiểm tra, điều chỉnh cần được thực hiện kịp thời trong tất cả giai đoạn của dự án.

- Trong suốt dự án, nên tạo nhiều cơ hội để đánh giá và kiểm soát sự tiến bộ của học viên. Sau mỗi dự án cần đánh giá và rút kinh nghiệm nghiêm túc cho lần sau có kết quả tốt hơn.

III. GIẢI PHÁP

1. Đối với giáo viên

Giáo viên phải từ bỏ thói quen chỉ đạo mọi hoạt động của học sinh trong quá trình dạy học, cố gắng tạo cho mình thói quen mới: nói ít, góp ý và tư vấn chứ không ép buộc, dân chủ và bình đẳng trong dạy học, sẵn sàng thay đổi vai trò để trở thành người học trong một số trường hợp, lắng nghe ý kiến của học sinh.

Để xây dựng được một dự án lôi cuốn học sinh và phù hợp với nội dung bài học, giáo viên phải dựa vào mục tiêu bài học, chọn lọc nội dung trong bài liên quan đến thực tiễn để xây dựng dự án. Vấn đề thực tiễn mà giáo viên chọn để

thiết kế dự án nên là một vấn đề thời sự hay một sự kiện thực tế đang được xã hội quan tâm thì dự án mới hấp dẫn và cuốn hút học sinh.

Xây dựng một lịch trình đánh giá hiệu quả đòi hỏi giáo viên cần thực hiện các công việc sau:

Trước khi lập kế hoạch đánh giá, giáo viên cần xác định rõ mục đích của việc đánh giá là:

- + Đánh giá nhu cầu học sinh.
- + Khuyến khích việc học tập có định hướng và hợp tác, theo dõi tự tiến bộ của học sinh.
- + Kiểm tra mức độ lĩnh hội kiến thức của học sinh.

Sau khi xác định được mục tiêu đánh giá, giáo viên cần tự đặt cho mình các câu hỏi như:

- + Ai sẽ đánh giá: Bản thân từng học sinh, các bạn trong lớp hay chính giáo viên là người đánh giá?
- + Việc đánh giá sẽ diễn ra vào lúc nào?
- + Phải sử dụng những công cụ đánh giá nào?

Trong lịch trình đánh giá, giáo viên có thể dùng Bảng tiêu chí đánh giá sản phẩm dự án. Bảng tiêu chí này không chỉ là công cụ để giáo viên đánh giá học sinh trong và sau dự án mà còn là công cụ để học sinh tự định hướng trong quá trình thực hiện dự án. Các tiêu chí đánh giá phải được giáo viên xây dựng cụ thể, vừa tầm với học sinh.

Theo dõi và tư vấn cho học sinh trong quá trình thực hiện dự án, giúp học sinh tự định hướng và tiến bộ là quá trình khó khăn và làm mất nhiều thời gian của giáo viên. Nếu có điều kiện, giáo viên có thể lập wiki, diễn đàn... để tiện việc theo dõi, phản hồi hay tham vấn cho học sinh khi cần.

Đối với các hoạt động diễn ra trên lớp, giáo viên phải ghi chép mọi hoạt động của học sinh để theo dõi sự tiến bộ của các em. Giáo viên cần thường xuyên lắng nghe các ý kiến thảo luận của học sinh một cách dân chủ và khuyến khích sự sáng tạo, ý tưởng mới lạ của các em.

Để có thời gian cho dự án, giáo viên có thể tận dụng những phút cuối giờ trong mỗi tiết dạy để trao đổi thông tin với các nhóm học sinh về dự án hay sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin để hỗ trợ...

2. Đối với học sinh

Là trung tâm của mọi hoạt động học tập, phải tư duy nhiều hơn khi học tập theo dự án, mỗi học sinh phải biết tự mình vượt qua “sức ỳ” cá nhân, chiến thắng thói quen lười hoạt động, lười suy nghĩ của mình.

Để thực hiện dự án, học sinh phải đóng những vai có thực trong xã hội để tự mình tìm kiếm thông tin và giải quyết công việc. Học sinh cần tìm hiểu xem trong xã hội, những vai mình được giao thường làm những công việc gì, có vai trò, nhiệm vụ gì. Nắm vững những điều đó, học sinh sẽ thực hiện dự án theo đúng mục tiêu đã đề ra và xây dựng sản phẩm dự án có chất lượng. Học sinh cần có kỹ năng làm việc theo nhóm khi thực hiện dự án. Theo kết quả thu được sau khi thực hiện điều tra thực trạng sử dụng phương pháp học theo dự án, việc hợp tác tốt và phân chia công việc với các bạn trong nhóm là một trong những khó khăn lớn nhất đối với học sinh. Để học sinh có thể phối hợp tốt với nhau thì tự bản thân các em phải trang bị cho mình một số kỹ năng cộng tác, đó là:

+ *Nghe tích cực và phê bình mang tính xây dựng*

Nghe tích cực và phê bình mang tính xây dựng có nghĩa là lắng nghe, suy nghĩ về những điều người khác nói và kiểm tra xem mình hiểu ý của người nói đến mức nào trước khi đưa ra ý kiến phản hồi. Trong những buổi làm việc nhóm, học sinh có kỹ năng nghe tích cực và phê bình mang tính xây dựng sẽ giúp cuộc thảo luận của nhóm diễn ra nghiêm túc, hiệu quả, kích thích được sự sáng tạo của mọi thành viên trong nhóm.

+ *Hợp tác*

“Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao”, câu thành ngữ này rất đúng trong bối cảnh lớp học DHTDA. Tuy nhiên, đây không chỉ đơn thuần là việc học sinh “làm việc cùng nhau” mà là cùng hợp tác trong học tập. Hợp tác theo nhóm giúp học sinh thực hiện dự án dễ dàng hơn, hiệu quả hơn. Một vấn đề khiến nhiều giáo viên, học sinh và phụ huynh rất băn khoăn khi học sinh làm việc nhóm là đa phần các học sinh khá giỏi đảm nhiệm hết các công việc của nhóm. Do vậy, hiệu quả công việc không cao, không có sự công bằng giữa các thành viên trong nhóm... Để việc học tập hợp tác hiệu quả hơn và để sử dụng tối ưu thời gian trên lớp, học sinh cần phải xác định rõ mục tiêu của nhóm và trách nhiệm của từng cá nhân trong nhóm, có sự kiểm tra và đánh giá công việc giữa các thành viên trong nhóm dưới sự hướng dẫn và giám sát của giáo viên. Khi có sự phân chia công việc hợp lý giữa các thành viên trong nhóm và có sự giám sát, đánh giá của tập thể nhóm và giáo viên, học sinh sẽ ý thức hơn về trách nhiệm của mình và sẽ phải cố gắng hoàn thành tốt công việc được giao.

+ *Chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau trong công việc*

Trong nhóm cần có sự phân công công việc hợp lý để từng thành viên trong nhóm ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình. Tuy nhiên, với sự phân chia công việc đó, không phải thành viên nào cũng dễ dàng hoàn thành nhiệm vụ vì những lí do khác nhau về điều kiện khách quan hay về năng lực cá nhân. Trong những tình huống như vậy, sự chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau của các thành viên trong nhóm là rất cần thiết.

Để lập được một kế hoạch khả thi, tất cả các thành viên trong nhóm phải cùng nhau xác định mục tiêu cần hướng tới, nhiệm vụ phải làm, sản phẩm dự kiến, cách triển khai thực hiện dự án, phân công công việc, thời gian thực hiện và hoàn thành sản phẩm.

Trong nhiệm vụ định hướng học tập và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân, học sinh cần phải:

- + Bám sát mục tiêu dự án;
- + Bám sát bộ câu hỏi định hướng;
- + Làm việc theo kế hoạch đã đặt ra;
- + Phối hợp với giáo viên để đánh giá bản thân và các thành viên trong nhóm;
- + Theo sát các tiêu chí giáo viên đưa ra;
- + Tham khảo ý kiến của các thành viên trong nhóm và giáo viên khi cần thiết.

Khả năng sáng tạo trong công việc rất cần thiết để học sinh thực hiện dự án thành công. Sáng tạo là nhìn nhận một vấn đề, thực hiện một công việc... theo một cách khác với cách thông thường. Có nghĩa là chúng ta nhìn nhận vấn đề từ một góc độ không bị hạn chế bởi thói quen, bởi phong tục, bởi chuẩn mực... Ai trong chúng ta cũng có thể sáng tạo, nếu bạn thấy mình chưa sáng tạo, bạn có thể học. Công việc càng khó thì não bạn hoạt động càng tích cực. Theo các nghiên cứu, thiên tài chỉ mới sử dụng 15% hiệu suất não của mình. Cho nên, học cách sáng tạo để não bạn đi xa hơn là hoàn toàn có thể.

DHDA đòi hỏi sự nỗ lực làm việc của cả giáo viên và học sinh. Để khỏi mất nhiều thời gian với khối lượng công việc khá lớn: học trên lớp, học phụ đạo, học thêm, làm bài tập, thực hiện các công việc của dự án... thì việc sắp xếp một thời gian biểu và làm việc một cách khoa học là rất cần thiết đối với học sinh. Chúng tôi đề xuất một số biện pháp sau giúp học sinh quản lí được thời gian hiệu quả khi học tập theo dự án:

- + Lập thời gian biểu cụ thể cho từng ngày;
- + Làm việc theo thời gian và kế hoạch mà nhóm đã vạch ra để đảm bảo công việc hoàn tất đúng tiến độ;

- + Thảo luận, chia sẻ thông tin qua các mạng xã hội hoặc các trang web công tác;
- + Các thành viên trong nhóm thường xuyên kiểm tra và đốc thúc lẫn nhau trong mọi công việc...

IV. KẾT LUẬN

DHDA ra đời đã lâu và được nhiều nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới thường xuyên sử dụng. Nhưng ở Việt Nam, giáo viên và học sinh chỉ mới được tiếp cận và sử dụng phương pháp dạy học này trong những năm gần đây. Đây là một phương pháp dạy học tích cực, phát huy tối đa tính chủ động và dân chủ của học sinh thông qua việc yêu cầu học sinh thực hiện các dự án mô phỏng với các dự án có thật trong xã hội để lĩnh hội kiến thức bài học. Trong cách dạy và học mới này, vai trò và nhiệm vụ của cả giáo viên và học sinh đều phải thay đổi. So với phương pháp dạy học truyền thống, sự thay đổi này quá lớn khiến giáo viên và học sinh gặp không ít thách thức và khó khăn. Với một số đề xuất nhằm khắc phục các khó khăn do DHDA mang lại, tôi hi vọng SKKN này góp phần giúp các thầy cô và các em học sinh sử dụng dự án trong dạy – học một cách hiệu quả.

GIÁO ÁN MINH HỌA

Chương III. MÔI TRƯỜNG HOANG MẠC

HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CỦA CON NGƯỜI Ở HOANG MẠC.

Tiết 22. Bài 19: MÔI TRƯỜNG HOANG MẠC

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Học sinh nắm được đặc điểm cơ bản của môi trường hoang mạc (Khí hậu khắc nghiệt, cực kì khô hạn). Phân biệt được sự khác nhau giữa hoang mạc đới nóng và hoang mạc đới ôn hòa.
- Biết được cách thích nghi của động, thực vật với môi trường hoang mạc.

2. Kỹ năng:

- Đọc và so sánh biểu đồ khí hậu.
- Đọc và phân tích ảnh địa lí, lược đồ địa lí.
- Tích hợp liên môn trong giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung bài học

3. Thái độ:

- Có ý thức chuẩn bị bài.
- Tinh thần làm việc tập thể.

4. Năng lực:

- Năng lực tự nghiên cứu bài học.
- Năng lực phối hợp trong hoạt động tập thể.
- Năng lực tái hiện, tổng hợp kiến thức.
- Năng lực tích hợp liên môn, giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.
- Năng lực trình bày..

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:

- Giáo án PowerPoint.

2. Học sinh:

- Sgk, tập bản đồ, sưu tầm tranh ảnh hoang mạc.
- Phần chuẩn bị bài về đặc điểm vị trí, khí hậu, cảnh quan của MT hoang mạc.
- Phần chuẩn bị tiểu phẩm về sự thích nghi của động, thực vật ở môi trường hoang mạc.

III. Phương pháp dạy học:

- Phương pháp dạy học tiêu dự án.

- Phương pháp phân tích, đàm thoại
- Phương pháp nêu vấn đề, tạo tình huống, hoạt động nhóm...

IV. Tiến trình bài dạy:

1. Ổn định tổ chức: (1 phút)

2. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra trong quá trình học bài mới.

3. Bài mới:

Giới thiệu bài: Các con thân mến, trong hành trình khám phá thế giới ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng đến với những vùng đất vô cùng độc đáo và lí thú. Một môi trường địa lí tự nhiên xuất hiện cả ở môi trường đới nóng và môi trường đới ôn hòa (kết hợp cho học sinh xem một đoạn video clip). Theo các con đó là môi trường địa lí nào?.

- GV tổ chức một cuộc phỏng vấn nhỏ: Trong cảm nhận của chúng ta môi trường hoang mạc là môi trường như thế nào?

Những chia sẻ vừa rồi của các con về môi trường hoang mạc liệu đã đầy đủ hay chưa, vì sao lại như thế chúng ta sẽ cùng tìm hiểu phần chương III....

Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu các đặc điểm tự nhiên chính của môi trường hoang mạc (30 phút)

Mục tiêu: Học sinh nắm được đặc điểm về sự phân bố, khí hậu, cảnh quan của môi trường hoang mạc.

Năng lực cần đạt:

- Kỹ năng phân tích lược đồ, biểu đồ, khai thác tranh ảnh địa lí..
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng thuyết trình, phản biện.

Hoạt động của GV	HD của HS	Nội dung cần đạt
- GV: Hướng dẫn hs quan sát trên lược đồ các môi trường địa lí. ? <i>Xác định và kể tên một số hoang mạc lớn trên lược đồ?</i> (Nhắc học sinh cách đứng, cách sử dụng que chỉ bản đồ và cách	- HS chỉ trên lược đồ.	<u>1. Đặc điểm của môi trường.</u>

<p>khai thác lược đồ theo trình tự) <i>? Em có nhận xét gì về diện tích các hoang mạc trên thế giới?</i> GV: chốt</p> <p>Tổ chức các nhóm học sinh hoạt động theo dự án (đã giao nhiệm vụ từ tiết học trước)</p> <p>- <i>Nhóm 1: Quan sát lược đồ H19.1 kết hợp những hiểu biết của mình hãy nhận xét và giải thích sự phân bố các hoang mạc trên thế giới?</i></p> <p>- GV chốt kiến thức bằng một video nêu rõ và giải thích về sự phân bố của các hoang mạc trên thế giới.</p> <p>MR: Ngoài ra hoang mạc còn có thể được hình thành do tác động của các yếu tố khác như bức chắn địa hình ngăn cản ảnh hưởng của biển vào đất liền, sự biến đổi khí hậu toàn cầu, đặc biệt là tác động tiêu cực của con người làm gia tăng nguy cơ mở rộng hoang mạc ...điều đó đặt ra nhiều vấn đề cấp thiết đối với nhân loại ngày nay..</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- HS các nhóm chuẩn bị phần trình bày của nhóm mình (đã chuẩn bị từ nhà)</p> <p>- HS nhóm 1 trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>- Chiếm gần 1/3 diện tích đất nổi trên thế giới.</p> <p>- Phân bố: + Dọc theo hai đường chí tuyến. + Ven các dòng biển lạnh. + Sâu trong lục địa.</p>
---	---	---

<p>- Nhóm 2: Phân tích biểu đồ H19.2, H19.3, từ đó so sánh đặc điểm khí hậu của hoang mạc Xahara ở Châu Phi và hoang mạc GôBi ở Châu Á.</p> <p>? Đặc điểm chung của khí hậu hoang mạc?</p> <p>? Giải thích vì sao khí hậu hoang mạc lại khô hạn và khắc nghiệt như vậy?</p> <p>GV chốt:</p> <p>- Khí hậu khô hạn do lượng mưa ít, độ bốc hơi cao. Có khi mưa chưa rơi đến mặt đất đã bị bốc hơi hết...</p> <p>- Khí hậu khắc nghiệt do biên độ nhiệt năm và biên độ nhiệt ngày đêm lớn. Điều này được giải thích là do ban ngày mặt đất hấp thụ nhiệt rất nhanh, ban đêm mặt đất cũng tỏa nhiệt rất nhanh, (bầu trời lại ít mây), nhiệt độ hạ thấp một cách nhanh chóng, lại có thể kết hợp với hơi lạnh từ các dòng biển lạnh ven bờ thổi vào..</p> <p>MR: Đêm ở hoang mạc có những tiếng nổ lớn đó là do thay đổi nhiệt độ. Ban đêm nhiệt độ hạ thấp nhanh chóng đá co lại gây nổ, ngày nhiệt độ rất cao (có thể lên tới 50⁰C, 60⁰C, thậm chí hơn thế nữa) vùi trứng trong cát cũng có thể chín được.</p>	<p>- HS nhóm 2 trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS trả lời:</p>	<p>- Khí hậu:</p> <p>+ Khô hạn (Lượng mưa ít)</p> <p>+ Khắc nghiệt (Biên độ nhiệt năm và ngày đêm lớn)</p>
---	---	--

<p>- Nhóm 3: Mô tả quang cảnh hoang mạc qua hình 19.4 và 19.5. Rút ra nhận xét về bề mặt địa hình và sinh vật của môi trường hoang mạc.</p> <p>-GV chốt:</p> <p>MR: GV liên hệ: Việt Nam có hoang mạc không?</p> <p>- Thực chất Việt Nam không có hoang mạc. Có chăng đó là một dải cảnh quan thiên nhiên mang sắc thái hoang mạc nhiệt đới ở 2 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận- nơi có lượng mưa trung bình năm thấp nhất của Việt Nam. Tuy nhiên với cảnh quan bốn bề là cát trắng cũng đủ hấp dẫn nhiều du khách đến đây để khám phá và để có những trải nghiệm về cuộc sống ở một nơi rất giống với hoang mạc.</p> <p>Chuyên ý: Như các con đã biết, hoang mạc là một trong những địa điểm khắc nghiệt nhất hành tinh, chỉ nghĩ đến thôi cũng đủ khiến bất kì ai nhụt chí và không hề có ý định tiếp cận. Xong như</p>	<p>- HS nhóm 3 trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>- Bề mặt địa hình: sỏi đá, cồn cát.</p> <p>- Sinh vật:</p> <p>+ Thực vật: Cỏ cổi, thưa thớt.</p> <p>+ Động vật: Hiếm hoi</p>
---	--	---

<p>một sự kì diệu của tạo hóa, các loài sinh vật ở đây vẫn tồn tại và phát triển qua hàng trăm triệu năm. Vậy các loài động, thực vật đã thích nghi bằng cách nào chúng ta cùng xem một tiểu phẩm sau..</p>		
---	--	--

Hoạt động 2: Sự thích nghi của thực, động vật với môi trường.(10 phút)

Mục tiêu: Học sinh nắm được đặc điểm cơ bản thích nghi với môi trường hoang mạc của sinh vật.

Năng lực cần đạt:

- Kỹ năng sưu tầm tư liệu.
- Kỹ năng tự nghiên cứu sgk.
- Kỹ năng thuyết trình.
- Kỹ năng nhập vai, đóng kịch.

Hoạt động của GV	HD của HS	Nội dung cần đạt
<p>? <i>Thực vật và động vật thích nghi với môi trường khô hạn, khắc nghiệt bằng cách nào?</i></p> <p>GV chốt:</p>	<p>- Học sinh nhóm 4 tự lên tổ chức các hoạt động đã chuẩn bị từ nhà theo sự phân công của giáo viên từ tiết trước.</p> <p>- HS trả lời.</p>	<p><u>2. Sự thích nghi của thực, động vật với môi trường.</u></p> <p>Thích nghi bằng cách:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự hạn chế sự mất

<p>Cho HS quan sát một số bức tranh kết hợp với những hiểu biết của mình trả lời câu hỏi:</p> <p>? Con người “thích nghi” với môi trường hoang mạc bằng cách nào?</p> <p>- Con người dù không có khả năng biến đổi cơ thể để thích nghi với môi trường hoang mạc như các loài động thực vật khác nhưng với trí thông minh của mình con người vẫn có thể tồn tại ở hoang mạc và thích nghi với nó bằng cách:</p> <p>- Nhà ở bằng gạch, bùn và lá cọ cùng bức tường dày, kiên cố giữ cho bên trong nhà mát mẻ.</p> <p>- Trang phục: áo choàng kín đầu, nhiều lớp..</p> <p>- Sinh hoạt, sản xuất phù hợp...</p>	<p>HS quan sát tranh và vận dụng hiểu biết của mình trả lời câu hỏi.</p>	<p>nước.</p> <p>- Tăng cường dự trữ nước, chất dinh dưỡng trong cơ thể</p>
--	--	--

IV. Củng cố: 5'

- Hãy lựa chọn đáp án đúng nhất trong các phương án trả lời:
- 1. Hoang mạc Gô-bi hình thành do nguyên nhân:
 - A. Nằm dọc theo chí tuyến.
 - B. Gần các dòng biển lạnh
 - C. Sâu trong lục địa.
 - D. Cả 3 ý trên đều đúng.

2. Đặc điểm nổi bật của môi trường hoang mạc là:
- A. Khí hậu ẩm ướt, động thực vật phong phú.
 - B. Khí hậu giá lạnh, thực vật chủ yếu là cây lá kim.
 - C. Khí hậu ôn hoà, thực vật có nhiều loại khác nhau
 - D. Khí hậu khô hạn khắc nghiệt, động thực vật nghèo nàn.
3. Hoang mạc cát lớn nhất trên thế giới là:
- A. Hoang mạc Ca-la-ha-ri
 - B. Hoang mạc Xa-ha-ra
 - C. Hoang mạc A-ta-ca-ma
 - D. Hoang mạc Gô-bi
4. Thực vật hoang mạc thích nghi với môi trường hoang mạc bằng cách:
- A. Rút ngắn chu kỳ sinh trưởng
 - B. Lá biến thành gai hay bọc sáp
 - C. Dự trữ nước trong thân, có bộ rễ dài.
 - D. Cả A, B, C đều đúng.

V. Hướng dẫn học sinh học và làm bài ở nhà:1'

- Học câu 1, 2 SGK/63.
- Chuẩn bị trước bài 20 SGK: Hoạt động kinh tế của con người ở hoang mạc.
- + Nhóm 1: Tìm hiểu các hoạt động kinh tế cổ truyền.
- + Nhóm 2: Tìm hiểu các hoạt động kinh tế hiện đại.
- + Nhóm 3: Hiện trạng các hoang mạc ngày nay.
- + Nhóm 4: Các biện pháp sử dụng và cải tạo hoang mạc.

**PHẦN TRÌNH BÀY KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHÓM DỰ ÁN
CỦA HỌC SINH**

(GV suru tâm sau khi tiết dạy kết thúc)

Nhóm 1

Con xin kính chào các thầy cô giáo và các bạn. Con là....Sau đây con xin đại diện cho nhóm 1 trình bày về sự phân bố của các hoang mạc trên thế giới.

Trước tiên, như các bạn đã thấy, các hoang mạc thường phân bố ở dọc hai bên đường chí tuyến (kết hợp chỉ trên lược đồ). Điều này được giải thích bởi nơi đây tồn tại hai dải áp cao chí tuyến, rất khó để gây ra mưa. Trong bài học về môi trường nhiệt đới của các tiết trước chúng mình cũng thấy rất rõ điều này: là càng đi về phía hai đường chí tuyến thì thời kì khô hạn càng kéo dài.

Thứ hai, các bạn cũng thấy các hoang mạc còn được phân bố ở ven các dòng biển lạnh. Nguyên nhân là do nhiệt độ nước thấp hơn so với các vùng xung quanh nên khó gây ra sự bốc hơi nước và gây mưa.

Trên đây là phần....

Nhóm 2 (hai bạn trình bày)

Kính thưa các thầy cô giáo và các bạn!

Con là ... con là..... Sau đây con xin đại diện cho nhóm 2 trình bày đặc điểm khí hậu của hoang mạc đới nóng và hoang mạc đới ôn hòa.

Chúng con đã quyết định lựa chọn phân tích hai biểu đồ khí hậu hình 19.2 và hình 19.3 để làm sáng rõ vấn đề này.

Trước tiên các bạn hãy cùng chúng tôi quan sát vị trí của hai hoang mạc:

Đây là hoang mạc Xahara- đại diện cho hoang mạc đới nóng (chỉ trên màn chiếu)

Đây là hoang mạc Gôbi- đại diện cho hoang mạc đới ôn hòa (chỉ trên màn chiếu).

Sau đây tôi xin phân tích biểu đồ nhiệt độ lượng mưa của hoang mạc xahara:

Như các bạn đã thấy, tháng có nhiệt độ thấp nhất là tháng 1, 12⁰C. Tháng có nhiệt độ cao nhất là tháng 7, 40⁰C. Biên độ nhiệt năm là 28 độ.

Về lượng mưa trong năm rất ít. Các tháng có mưa là tháng 6,7,8,9,10. Xong lượng mưa cao nhất cũng chỉ đạt 4mm.

Như vậy, ở hoang mạc đới nóng có biên độ nhiệt năm cao

Mùa đông ấm, mùa hè rất nóng. Lượng mưa rất ít.

Về hoang mạc Gôbi, tháng có nhiệt độ thấp nhất là tháng 1, -22 độ, tháng có nhiệt độ cao nhất là tháng 7, 22 độ. Như vậy biên độ nhiệt khoảng 44 độ.

Về lượng mưa, dù cao hơn Sahara xong vẫn rất thấp. Tháng cao nhất cũng chỉ đạt 60mm.

Như vậy ở hoang mạc đới ôn hòa: Biên độ nhiệt năm rất cao

Mùa đông rất lạnh, mùa hè nóng. Lượng mưa ít.

Trên đây là phần trình bày của nhóm tôi, rất mong nhận được sự góp ý của cô giáo và các bạn.

Nhóm 3:

Con xin kính chào các thầy cô giáo và các bạn. Con là....Sau đây con xin đại diện cho nhóm 3 trình bày kết quả nghiên cứu của nhóm mình về đặc điểm cảnh quan của hoang mạc.

Trước tiên, xin mời các bạn hãy cùng chúng tôi quan sát hình 19.4. Đây là cảnh quan của hoang mạc Xahara ở châu Phi. Các bạn dễ nhận thấy ở phía xa đây là những cồn cát mênh mông trải dài như vô tận. Một số nơi là các ốc đảo xanh tốt với các cây chà là có hình dáng giống như những cây dừa.

Còn đây là hình ảnh một hoang mạc ở Bắc Mỹ, với nét đặc trưng là một vùng đất đầy sỏi đá với các cây bụi gai và xương rồng nên không lồ. Và theo chúng tôi được biết đây là loài xương rồng rất đặc biệt bởi nó có thể sở hữu độ cao lên đến 5m cơ đấy.

Ngoài ra, xin mời các bạn hãy quan sát thêm một số bức tranh mà chúng tôi sưu tầm được:

Qua đây chúng tôi rút ra nhận xét chung nhất là:

- Bề mặt địa hình của hoang mạc chủ yếu là cát, sỏi đá.
- Sinh vật vô cùng thưa thớt và khan hiếm.

Nhóm 4: Tổ chức diễn kịch:

- Dẫn chương trình: Tổ chức cuộc thi xem loài động, thực vật nào có khả năng thích nghi nhất với môi trường hoang mạc.
- Diễn viên: Nhập vai các loài sinh vật hoang mạc: Lạc đà, rắn sa mạc, hoa hồng sa mạc, xương rồng.
- Phụ trang: Vương miện mô phỏng các loài động thực vật. (Học sinh tự chuẩn bị)

MỤC LỤC

Trang

I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI	1
1. Giải pháp cũ thường làm	1
2. Giải pháp mới cải tiến	1
II. NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM	2
1. Khái quát về phương pháp dạy học theo dự án	2
<i>1.1. Khái niệm:</i>	2
<i>1.2 Đặc điểm của DHDA</i>	2
<i>1.3. Các dạng của dạy học theo dự án</i>	4
<i>1.4. Tiến trình thực hiện DHDA</i>	5
<i>1.5. Xây dựng đề cương cho một dự án</i>	6
<i>1.6. Đánh giá dự án</i>	7
<i>1.7. Một dự án tốt</i>	7
<i>1.8. Ưu điểm và nhược điểm của dạy học theo dự án</i>	8
2. Nhiệm vụ và thách thức của giáo viên và học sinh khi DHDA	9
<i>2.1. Đối với giáo viên</i>	9
<i>2.2. Đối với học sinh</i>	10
3. Ứng dụng cụ thể của phương pháp DHDA	11
<i>3.1. Quy trình thiết kế dự án dạy học môn Địa lí theo phương</i>	11
<i>3.2. Quy trình tổ chức dạy học bài 19 “Môi trường hoang mạc”</i>	11
4. Hiệu quả	14
5. Khả năng ứng dụng	14
6. Những bài học kinh nghiệm để dạy học dự án thành công	15
III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP	15
1. Đối với giáo viên	15
2. Đối với học sinh	16
IV. KẾT LUẬN	19
GIÁO ÁN MINH HỌA	20
PHẦN TRÌNH BÀY KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	28
MỤC LỤC	30

